

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày 24 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Diễn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Thập và bà Vũ Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trung tâm Văn hóa, học tập công đồng xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai và lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 56/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh L, sinh năm 1997, tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Không nơi ở ổn định.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Họ tên cha: Phạm Văn T, sinh năm 1960, (còn sống).

Họ tên mẹ: Phan Thị V, sinh năm 1975, (còn sống).

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em. Bị cáo là con út và chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Cơ quan quản L tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Hoàng T, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phan Anh D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lục Quang B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tham gia phiên tòa; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh L quen biết đối tượng tên H (quen biết ngoài xã hội không biết họ tên địa chỉ cụ thể). Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/3/2020, L đang ở phòng trọ tại ấp S, xã B, huyện T thì H đến rủ đi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 60AK- XXX.XX chở L đi gặp L1 (không rõ họ tên đầy đủ) để mua ma túy. H vừa điều khiển xe vừa đưa số tiền 500.000đ cho L để mua ma túy. Khi đến cầu S (khu vực giáp ranh giữa xã V, huyện V và xã B, huyện T) thì thấy L1 đứng đợi ở đó, H dừng xe, L đưa số tiền 500.000đ cho L1 và lấy 01 bìch ma túy đá từ L1. L cất bìch ma túy vào túi áo khoác của L rồi cùng H quay lại hướng thị trấn Vĩnh An để sử dụng ma túy. Khi đến đoạn ấp 3, xã V thấy lực lượng Công an đi tuần tra, do hoảng sợ nên H và L xuống xe bỏ chạy. Lực lượng Công an xã V truy đuổi bắt giữ L, qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác của L có 01 bìch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Khi lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, L lợi dụng sơ hở và ném bìch ma túy đá xuống đất sau đó lực lượng Công an phát hiện thu giữ, còn H bỏ chạy thoát.

*** Tang vật thu giữ:**

- Thu trong túi áo khoác của L 01 bìch nylon màu trắng, kích thước 06cm x 9,7cm, hàn kín, bên trong bìch nylon có chứa tinh thể màu trắng. (đã được niêm phong theo đúng quy định)

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen biển số 60AK- XXX.XX, không yếm chắn gió, không gương chiếu hậu.

- 01 điện thoại di động Nokia Lumia có số model RM-1040.

- 01 áo khoác bằng vải dù màu xanh đậm.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định và tại bản Kết luận giám định số 557/KLGD-PC09 ngày 23/3/2020 của Giám định viên phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8038gam loại Methamphetamine. Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng $M = 0,7749\text{gam}$, đã được hoàn lại trong niêm phong số 557/KLGD-PC09.

Đối với các đối tượng là H và L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xác minh nhưng không có đối tượng như lời khai của L. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử L sau.

Xe mô tô biển số 60AK- XXX.XX mà H và L sử dụng là xe của anh Đinh Hoàng T, sinh năm 1982, ngụ tại số 03 A, xã B, huyện T. Anh T đã bán xe mô tô này cho một người không rõ lai lịch, khi bán không làm thủ tục sang tên. Do chưa làm việc được với đối tượng H, nên Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, làm rõ để xử L.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSVC ngày 29 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử bị cáo Phạm Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Phạm Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và chiếc áo khoác đã thu giữ trong vụ án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/3/2020, tại ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Phạm Minh L có hành vi tàng trữ trái phép 0,8038gam, loại Methamphetamine (ma túy). Như vậy bị cáo Phạm Minh L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định thuộc chế độ quản lý các chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 557/KLGD-PC09 ngày 25/3/2020 và chiếc áo khoác mà bị cáo dùng để tàng trữ ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Còn chiếc điện thoại di động Nokia Lumia có số model RM-1040 là của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên được trả lại.

[4] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/3/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 557/KLGD-PC09 ngày 25/3/2020 và 01 áo khoác bằng vải dù màu xanh đậm.

Trả lại chi bị cáo chiếc điện thoại di động Nokia Lumia có số model RM-1040.

(Số ma túy này, áo khoác và điện thoại nêu trên đã được Công an huyện Vĩnh Cửu chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2020).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan điều tra – CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Diễn

